

**CÔNG TY CP QUẢN LÝ QUỸ
HỢP LỰC**

Số: 02/08/BC-UNICAP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2020

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

6 tháng đầu năm 2020

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Người đại diện theo pháp luật của công ty

Họ và tên: Lã Quý Hiền Điện thoại: 0989142249 Email:

Lãnh đạo phụ trách quản trị rủi ro:

Họ và tên: Lê Mỹ Hà Điện thoại: 0903752054 Email: halm@unicap.com.vn

I. Thông tin về hoạt động quản trị, điều hành của công ty

STT	Danh mục	Mô tả
1.	<i>Hội đồng quản trị, ban kiểm soát</i>	
	Hội đồng quản trị	<ul style="list-style-type: none">- Ông Lã Quý Hiền - Chủ tịch – hơn 15 năm kinh nghiệm về quản trị- Ông Lê Mỹ Hà - Thành viên - hơn 11 năm kinh nghiệm công ty quản lý quỹ- Bà Huỳnh Thị Thu Hương - Thành viên – hơn 20 năm kinh nghiệm quản lý hành chính- Ông Chu Tiến Vượng - Thành viên – hơn 17 năm kinh nghiệm pháp lý- Ông Bùi Hồng Hải - Thành viên – hơn 15 năm kinh nghiệm về tư vấn
	Thay đổi trong Hội đồng quản trị Thay đổi Ban điều hành	<ul style="list-style-type: none">- Thay đổi 1 thành viên trong Hội đồng quản trị: Ông Bùi Hồng Hải - Thành viên – miễn nhiệm kể ngày 28/04/2020- Không có Tỷ lệ thay đổi bình quân ba năm gần nhất: 39.6 %
	Thông tin về các kỳ họp tại hội đồng cổ đông, hội đồng quản trị, ban kiểm soát	+ Nghị Quyết HĐQT số 7604/NQ-HĐQT ngày 26/03/2020 về việc đầu tư mua cổ phần của Công ty CP địa ốc Alaska. + Nghị quyết HĐQT số 7804/ NQ-HĐQT ngày 08/04/2020 về việc đề xuất tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. + Nghị quyết Hội đồng cổ đông số 9407/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/07/2020 vv Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2020.
	Các phát hiện trong kỳ báo cáo của bộ phận kiểm soát nội bộ, cơ quan	Không có phát sinh các sai phạm trong kỳ báo cáo



	quản lý có thẩm quyền liên quan đến																						
2.	<i>Công tác kiểm toán nội bộ</i>	Ông Đinh Hồng Đức – TP Kiểm toán nội bộ Kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán, kế toán: 5 năm Kinh nghiệm trong các tổ chức kinh doanh chứng khoán: 12 năm Kết quả thực hiện tại các tổ chức đó: Tốt																					
3.	<i>Công tác kiểm soát nội bộ</i>																						
	Cơ cấu kiểm soát nội bộ	Ông Nguyễn Thanh Ba – Trưởng ban kiểm soát nội bộ Kinh nghiệm làm việc tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán: 3 năm Kết quả thực hiện tại các tổ chức đó: Tốt Ông Nguyễn Như Nam- Thành viên ban kiểm soát nội bộ																					
	Các giao dịch cá nhân giữa nhân viên công ty với các quỹ, khách hàng công ty quản lý	Không có phát sinh																					
	Các phát hiện trong kỳ báo cáo liên quan đến kiểm soát nội bộ, nhân viên kiểm soát nội bộ	Không có phát hiện																					
4.	<i>Cơ cấu cổ đông</i>																						
	Thông tin về cơ cấu cổ đông	<table border="1"> <thead> <tr> <th>ST T</th> <th>Họ và tên (cá nhân)/Tên công ty (pháp nhân)</th> <th>Tỷ lệ (%)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Trịnh Thị Thanh Huyền</td> <td>0.001</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Nguyễn Thị Hồng Dung</td> <td>0.090</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Công ty TNHH Đầu tư và phát triển IMR Nguyễn Thị Nga - Chủ tịch HĐQT</td> <td>4.20</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Công ty TNHH Đầu tư và phát triển ACO (Đại diện QLV : Nguyễn Thị Nga; CMND số: 034187007273; Ngày cấp: 08/11/2017; Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú & DLQG về dân cư)</td> <td>9.20</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>Công ty TNHH chế biến và phân phối Nông sản ITH (Đại diện QLV : Trịnh Tuân; CMND số: 135102351; Ngày cấp: 06/06/2011; Nơi cấp: Công an tỉnh Vĩnh Phúc)</td> <td>7.51</td> </tr> <tr> <td>6</td> <td>Công ty TNHH máy nông nghiệp và bao bì tự phân hủy SIP (Đại diện QLV : Nguyễn Thị Hồng Dung; CMND số: 012971502; Ngày cấp: 05/06/2007; Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội)</td> <td>7.80</td> </tr> </tbody> </table>	ST T	Họ và tên (cá nhân)/Tên công ty (pháp nhân)	Tỷ lệ (%)	1	Trịnh Thị Thanh Huyền	0.001	2	Nguyễn Thị Hồng Dung	0.090	3	Công ty TNHH Đầu tư và phát triển IMR Nguyễn Thị Nga - Chủ tịch HĐQT	4.20	4	Công ty TNHH Đầu tư và phát triển ACO (Đại diện QLV : Nguyễn Thị Nga; CMND số: 034187007273; Ngày cấp: 08/11/2017; Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú & DLQG về dân cư)	9.20	5	Công ty TNHH chế biến và phân phối Nông sản ITH (Đại diện QLV : Trịnh Tuân; CMND số: 135102351; Ngày cấp: 06/06/2011; Nơi cấp: Công an tỉnh Vĩnh Phúc)	7.51	6	Công ty TNHH máy nông nghiệp và bao bì tự phân hủy SIP (Đại diện QLV : Nguyễn Thị Hồng Dung; CMND số: 012971502; Ngày cấp: 05/06/2007; Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội)	7.80
ST T	Họ và tên (cá nhân)/Tên công ty (pháp nhân)	Tỷ lệ (%)																					
1	Trịnh Thị Thanh Huyền	0.001																					
2	Nguyễn Thị Hồng Dung	0.090																					
3	Công ty TNHH Đầu tư và phát triển IMR Nguyễn Thị Nga - Chủ tịch HĐQT	4.20																					
4	Công ty TNHH Đầu tư và phát triển ACO (Đại diện QLV : Nguyễn Thị Nga; CMND số: 034187007273; Ngày cấp: 08/11/2017; Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú & DLQG về dân cư)	9.20																					
5	Công ty TNHH chế biến và phân phối Nông sản ITH (Đại diện QLV : Trịnh Tuân; CMND số: 135102351; Ngày cấp: 06/06/2011; Nơi cấp: Công an tỉnh Vĩnh Phúc)	7.51																					
6	Công ty TNHH máy nông nghiệp và bao bì tự phân hủy SIP (Đại diện QLV : Nguyễn Thị Hồng Dung; CMND số: 012971502; Ngày cấp: 05/06/2007; Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội)	7.80																					

		7	Công ty TNHH Cây giống và mô hình nông nghiệp ELDON (Đại diện QLV : Nguyễn Quang Trung; CMND số: 012334583; Ngày cấp: 21/01/2011; Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội)	2.40
		8	Công ty CP Vật tư thiết bị và Xây dựng Đô Thành Hà Nội (Đại diện QLV : Hoàng Thị Huệ; CMND số: 135587342; Ngày cấp: 09/09/2009; Nơi cấp: Công an tỉnh Vĩnh Phúc)	6.60
		9	Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng AN DU (Đại diện QLV : Nguyễn Văn Mạnh; CMND số: 02600700036; Ngày cấp: 09/06/2014; Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú & DLQG về dân cư)	1.20
		10	Công ty CP Đầu tư và thương mại SCO (Đại diện QLV : Trịnh Văn Đại; CMND số: 026066000002; Ngày cấp: 29/01/2013; Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH)	6.00
		11	Công ty Cổ phần Đầu tư Fujikaen Việt Nam (Đại diện QLV : Nguyễn Văn Mạnh; CMND số: 02600700036; Ngày cấp: 09/06/2014; Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú & DLQG về dân cư)	9.00
		12	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Tổng hợp VN (Đại diện QLV : Vũ Thị Minh Huệ; CMND số: 100791701; Ngày cấp: 27/09/2010; Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ninh)	9.80
		13	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Đầu tư phát triển Thịnh Phát (Đại diện QLV : Trịnh Thị Thanh Huyền; CMND số: 012942129; Ngày cấp: 09/03/2007; Nơi cấp: CA Hà Nội)	6.60
		14	Công ty TNHH Newland Holdings Việt Nam (Đại diện QLV : Vũ Anh Tuấn; CMND số: 013463650; Ngày cấp: 11/10/2011; Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội)	2.40
		15	Công ty TNHH khu công nghiệp Toàn Cầu (Đại diện QLV : Nguyễn Thị Hồng Dung; CMND số: 012971502; Ngày cấp: 05/06/2007; Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội)	4.80
		16	Công ty Cổ phần FLC Travel (Đại diện QLV : Hương Trần Kiều Dung; CMND số: 079178000013; Ngày cấp: 25/08/2017; Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú & DLQG về dân cư)	2.40
		17	Công ty TNHH Hải Châu (Đại diện QLV : Trần Thị My Lan; CMND số: 017299521; Ngày cấp: 28/04/2011; Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội)	2.40
		18	Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Xuất nhập khẩu DAMEXCO (Đại diện QLV : Trịnh Văn Nam; CMND số: 026091000003; Ngày cấp: 20/03/2013; Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH)	9.80

		19	Công ty TNHH Đầu tư và Xây Dựng Phương Đông (Đại diện QLV : Nguyễn Quang Trung; CMND số: 012334583; Ngày cấp: 21/01/2011; Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội)	7.80
		TỔNG SỐ CỔ PHẦN		100
	Các phát hiện trong kỳ báo cáo của bộ phận kiểm soát nội bộ về hoạt động cổ đông	Không có phát hiện sai phạm		
5.	<i>Đoàn kết nội bộ</i>			
	Các tranh chấp; tình trạng chông chéo chức năng, nhiệm vụ trong việc ra quyết định giữa hội đồng quản trị/hội đồng thành viên, ban điều hành, các bộ phận khác	Không có phát sinh tranh chấp, chông chéo		
6.	<i>Ban điều hành và hoạt động quản lý điều hành</i>			
	Cơ cấu ban điều hành;	<p>Tổng giám đốc – ông Lê Mỹ Hà – chứng chỉ Quản lý quỹ; Kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán : 9 năm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2007 – 2011: Giám đốc phân tích, Phó Tổng Giám Đốc, Tổng Giám Đốc CTCP Quản lý quỹ Đầu tư chứng khoán Phương Đông - 2012 – nay: Tổng Giám đốc CTCP Quản lý quỹ Hợp Lực <p>Kết quả thực hiện tại các tổ chức này: tốt.</p>		
	Cơ cấu tổ chức của công ty;	<p>Phòng Hành chính – nhân sự:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bà Ngô Thị Lan <p>Phòng Kế toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ông Nguyễn Quang Anh – Phụ trách Kế toán <p>Phòng Tư vấn đầu tư:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ông Lê Hà Hưng – Chứng chỉ Quản lý Quỹ <p>Phòng Phân tích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ông Dương Ngọc Kíp – Chứng chỉ Quản lý quỹ - Bà Nguyễn Thị Bích Hà – Chứng chỉ Quản lý quỹ - Ông Võ Tuấn Nghĩa - Ông Nguyễn Bá Thành (làm việc đến tháng 5/2020) <p>Phòng Quản lý danh mục Đầu tư</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ông Tống Trường Sơn - Chứng chỉ quản lý quỹ - Ông Đào Quý Phúc – Chứng chỉ quản lý quỹ - Ông Phạm Minh Thông – Chứng chỉ Quản lý quỹ 		

		<ul style="list-style-type: none"> - Trần Thuận Hòa – Chứng chỉ quản lý quỹ <p>Bộ phận Kiểm toán nội bộ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ông Đinh Hồng Đức – Chứng chỉ phân tích tài chính <p>Bộ phận Kiểm soát nội bộ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ông Nguyễn Như Nam – Chứng chỉ kiểm toán - Ông Nguyễn Thanh Ba – Chứng chỉ kế toán trưởng, Chứng chỉ Những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Chứng chỉ Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. <p>Bộ phận Phòng chống rửa tiền</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ông Nguyễn Thanh Ba.
	Các phát hiện trong kỳ báo cáo của bộ phận kiểm soát nội bộ, cơ quan quản lý có thẩm quyền liên quan đến : Ban điều hành, người điều hành quỹ, các trưởng bộ phận, nhân viên công ty	Không phát hiện sai phạm.
7.	<i>Hoạt động nghiệp vụ, kinh doanh</i>	Quản lý danh mục đầu tư
	Các sản phẩm cung cấp	Không có.
	Hoạt động đầu tư dài hạn	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư công ty CP đầu tư địa ốc Alaska (ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu , chủ sở hữu đi thuê...- Tổng giá trị đầu tư: 7.000.000.000 VND).
	Các phát hiện trong kỳ báo cáo của bộ phận kiểm soát nội bộ, cơ quan quản lý có thẩm quyền liên quan	Không có sai phạm.
	Tỷ lệ tăng trưởng doanh thu trung bình trong ba (03) năm gần nhất	33,33%.

II. Thông tin về hệ thống quản trị rủi ro

STT	Danh mục	Kết quả
1.	<i>Hội đồng quản trị</i>	
	Thành viên phụ trách về quản trị rủi ro	Ông Lã Quý Hiền- Chủ tịch HĐQT- 14 năm kinh nghiệm về quản trị
	Các thời điểm thẩm định, phê duyệt chiến lược, chính sách và công tác quản trị rủi ro trong kỳ	

G TY
 PHÂN
 LÝ O
 P LƯ
 2017

2.	<i>Ban điều hành</i>	
	Thành viên phụ trách về quản trị rủi ro	Ông Lê Mỹ Hà – Tổng Giám đốc Kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán : 11 năm.
	Các thời điểm rà soát, đánh giá chiến lược, chính sách và công tác quản trị rủi ro trong kỳ	Định kỳ hàng quý.
3.	<i>Chiến lược, chính sách quản trị rủi ro</i>	Không thay đổi trong kỳ.
	Chiến lược, chính sách quản trị rủi ro trong công ty	
	Khẩu vị rủi ro của công ty và giới hạn rủi ro	
	Quy trình quản lý rủi ro áp dụng trong công ty	
	Các thời điểm rà soát, cập nhật, phê duyệt chiến lược, chính sách, quy trình quản lý rủi ro trong kỳ	
4.	<i>Hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản trị rủi ro</i>	
	Hệ thống công nghệ thông tin, phần mềm phục vụ công tác quản trị rủi ro	Microsoft Office.
5.	<i>Tổ chức/nhân sự quản trị rủi ro</i>	Bộ phận kiểm soát nội bộ trực tiếp thực hiện công tác quản trị rủi ro tại công ty.
	Cơ cấu tổ chức, nhân sự của bộ phận quản trị rủi ro	
	Tỷ lệ số cán bộ quản trị rủi ro kiêm nhiệm/chuyên trách trên tổng số cán bộ nghiệp vụ của từng bộ phận và của cả công ty	
	Các phát hiện trong kỳ báo cáo của bộ phần kiểm soát nội bộ, cơ quan quản lý có thẩm quyền liên quan đến tổ chức thực hiện công tác quản trị rủi ro chưa ót, chưa phù hợp với hoạt động đầu tư và kinh doanh thực tế của công ty	Không phát hiện sai phạm.
6.	<i>Phổ biến, tập huấn, đào tạo, và báo cáo về quản trị rủi ro</i>	
	Thông tin về các đợt phổ biến, tập huấn, đào tạo về công tác quản trị rủi ro tại công ty thực hiện trong kỳ báo cáo	
	Báo cáo UBCKNN về công tác quản trị rủi ro	Báo cáo bán niên, năm.
7.	<i>Quản trị rủi ro cho các danh mục đầu tư của khách hàng ủy thác</i>	

	Phối hợp với khách hàng ủy thác xây dựng chiến lược, chính sách, quy trình quản lý rủi ro	
	Các thời điểm rà soát, cập nhật các chính sách, quy trình quản lý rủi ro	Hàng quý.
	Thực hiện công tác quản trị rủi ro hàng ngày	
8.	Công tác giám sát tuân thủ	
	Các thời điểm bộ phận kiểm soát nội bộ thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, đánh giá hiệu quả công tác quản trị rủi ro	Định kỳ hàng tháng.
	Phát hiện của bộ phận kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro liên quan	Không phát hiện sai phạm.

III. Các chỉ tiêu báo cáo định lượng

- Tổng các khoản phải thu quá hạn, kể cả các khoản phải thu quá hạn đã tái tục (đầu kỳ và cuối kỳ): 0.
- Tổng giá trị đầu tư ngắn hạn sau điều chỉnh rủi ro (đầu kỳ và cuối kỳ, xem ghi chú 4).
Đầu kỳ: 2.771.460.000 vnd
Cuối kỳ: 481.140.000 vnd
- Lợi nhuận đã phân phối từng năm kể từ năm thành lập đến năm hiện tại: 0
- Tỷ suất lợi nhuận theo trọng số thời gian (TWR và twr, xem ghi chú 5), giá trị tài sản ròng (NAV) của từng danh mục đầu tư:
- CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC THANH HÓA: 50,002,335,389 vnd
- CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN AN THỊNH ĐẠT: 50,001,680,455vnd
- Tỷ suất lợi nhuận theo trọng số giá trị (MWR và mwr, xem ghi chú 6), giá trị tài sản ròng (NAV) của từng quỹ đóng, quỹ thành viên, công ty đầu tư chứng khoán quản lý chủ động: 0
- Độ lệch chuẩn hoặc tracking error (TE) và giá trị tài sản ròng (NAV) của các quỹ quản lý thụ động : 0

Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2020

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ MỸ HÀ

